



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - HẢI DƯƠNG
HÀ NỘI - HAI DUONG BEER JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Phố Quán Thánh - P. Bình Hà - TP. Hải Dương - tỉnh Hải Dương

Điện thoại: 0220.3852 319 **Fax:** 0220.3859 835

Website: www.habecohd.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tổ chức niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - HẢI DƯƠNG

Năm báo cáo : 2024

Số: 92/BC-HĐQT

Hải Dương, ngày 26 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN (năm 2024)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương.
- Tên viết tắt: HABECO HD
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: số 0800283766 cấp lần 9 ngày 17 tháng 9 năm 2018.
- Vốn điều lệ: 40.000.000.000 đồng (Bốn mươi tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 40.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ: phố Quán Thánh, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
- Số điện thoại: 0220.3852.319
- Số Fax: 0220.3859.835
- Website: habecohd.com.vn
- Mã cổ phiếu: HAD
- **Quá trình hình thành và phát triển**
- + Việc thành lập:

Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương trước đây là doanh nghiệp nhà nước, tiền thân từ xí nghiệp Chế biến mì sợi chuyển đổi thành Xí nghiệp Nước giải khát Hải Hưng theo Quyết định số 904/QĐ-UB ngày 30/10/1992 và thành Công ty Bia - Nước giải khát Hải Hưng theo Quyết định số 2102/TC ngày 18/11/1994 của UBND tỉnh Hải Hưng (nay là tỉnh Hải Dương), trực thuộc Sở

Công nghiệp Hải Dương; sau đó được chuyển giao trực thuộc Ban Tài chính Quản trị Tỉnh uỷ Hải Dương theo Quyết định số 1819/TC ngày 21/11/1995 của UBND tỉnh Hải Dương.

+ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần: Năm 2003, Công ty thực hiện cổ phần hoá theo Quyết định số 3192/QĐ-UB ngày 12/8/2003 của UBND tỉnh Hải Dương và chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần kể từ ngày 19/9/2003.

+ Niêm yết

Cổ phiếu Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận niêm yết theo Quyết định số 648/QĐ-SGDHN ngày 08/10/2009 và chính thức giao dịch từ ngày 27/10/2009.

- Loại chứng khoán: Phổ thông
- Mã chứng khoán: HAD
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Số lượng chứng khoán niêm yết hiện nay: 4.000.000 cổ phiếu.

+ Các sự kiện khác:

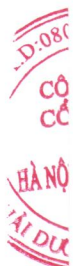
Sau khi 55% phần vốn Nhà nước tại Công ty do Tỉnh uỷ Hải Dương là người đại diện quản lý được chuyển giao về Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội (nay là Tổng Công ty CP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội) theo Quyết định số 756/QĐ-TCCB ngày 19/4/2004 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương), Công ty trở thành doanh nghiệp thành viên trong tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con của Tổng Công ty CP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội (HABECO) và đổi tên từ Công ty cổ phần Bia Hải Dương thành Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương như ngày nay.

Năm 2007, dây chuyền sản xuất của Công ty có công suất 50 triệu lít bia/năm với hệ thống thiết bị tiên tiến và hiện đại của CHLB Đức, đáp ứng mọi yêu cầu trong sản xuất các sản phẩm bia.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

2.1. Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất, kinh doanh bia, rượu, nước uống không cồn và các sản phẩm công nghiệp, dịch vụ khác.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.



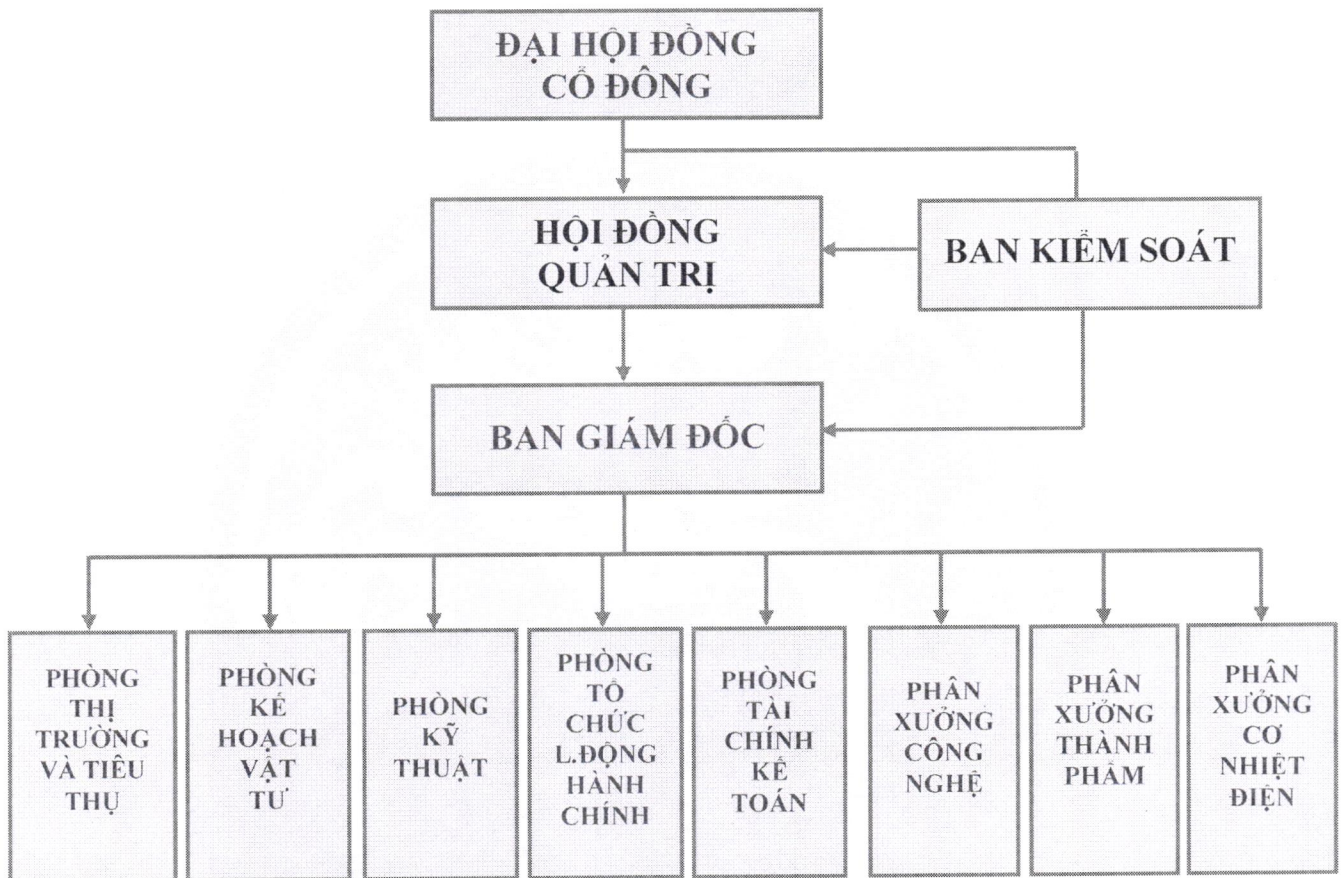
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá.
- Bóc xếp hàng hoá.

2.2. Địa bàn kinh doanh chính: tỉnh Hải Dương.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

3.1. Mô hình quản trị của Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý.



3.3. Các Công ty con, công ty liên kết

a) Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của Công ty:

Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội (HABECO) đang nắm giữ 55% vốn cổ phần của Công ty, tương đương 2.200.000 cổ phần.

b) Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do Công ty nắm giữ: (Không có)

c) Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: (Không có)

d) Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan:

0283
 NG T
 PHẢ
 BIA
 HẢI
 NG-T

HABECO là Tổng Công ty Nhà nước, được cổ phần hoá và chính thức hoạt động theo loại hình công ty cổ phần kể từ ngày 16/06/2008 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103025268 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà nội cấp, với chức năng vừa trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư góp vốn vào các công ty con, công ty liên kết.

Ngành nghề hoạt động chính như sau:

- Sản xuất kinh doanh các loại: bia, rượu, cón, nước giải khát, vật tư, nguyên liệu, thiết bị, phụ tùng có liên quan đến ngành sản xuất bia, rượu, nước giải khát, các loại hương liệu, nước cốt để sản xuất bia, rượu, nước giải khát; các loại bao bì, nhãn hiệu cho ngành bia, rượu, nước giải khát;

- Dịch vụ tư vấn, đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ; thiết kế, chế tạo, xây, lắp đặt thiết bị và công trình chuyên ngành bia, rượu, nước giải khát;

- Đầu tư tài chính, kinh doanh vốn: mua bán chứng khoán, cổ phần, góp vốn đầu tư liên doanh, liên kết, ngân hàng tài chính;

Vốn điều lệ của Habeco là 2.318.000.000.000 đồng, trong đó Nhà nước nắm giữ 81,79% tương đương 189.592.400 cổ phần.

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Doanh thu - Lợi nhuận năm 2025:

+ Doanh thu : 172.406 triệu đồng

+ Lợi nhuận sau thuế : 6.634 triệu đồng

- Sản phẩm: 29.100.000 lít bia các loại.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tiếp tục thực hiện đầu tư chiều sâu cải tạo, nâng cấp thiết bị đáp ứng yêu cầu và phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh nhằm đạt hiệu quả đầu tư cao nhất. Đầu tư nâng cao năng lực và trình độ thiết bị sản xuất, đảm bảo chất lượng sản phẩm.

- Xây dựng cơ bản: tiếp tục thực hiện việc cải tạo mặt bằng, nhà xưởng nhằm đảm bảo điều kiện làm việc cho người lao động.

- Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới: Trú trọng đầu tư cho công tác nghiên cứu phát triển thêm sản phẩm mới, bao gồm nghiên cứu nâng cao chất lượng sản phẩm truyền thống, nâng cao chất lượng, bao bì, mẫu mã sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: luôn đảm bảo cảnh quan môi trường xanh – sạch – đẹp; Tiếp tục quan tâm và thực hiện tốt công tác từ thiện xã hội...; Bảo đảm việc làm, thu nhập cho người lao động và lợi ích của các cổ đông, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế với Nhà nước.

5. Các rủi ro.

- Rủi ro về kinh tế: Việt Nam đã và đang hội nhập sâu rộng kinh tế quốc tế vừa tạo ra cơ hội vừa đặt ra thách thức đối với các doanh nghiệp bia trong nước, nhất là với các doanh nghiệp nhỏ và vừa về khả năng cạnh tranh đối với các hãng bia ngoại, thương hiệu lớn.

- Rủi ro đặc thù ngành: Bia là sản phẩm chịu thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) của Nhà nước nên các doanh nghiệp sản xuất bia chịu ảnh hưởng lớn trong sự thay đổi chính sách thuế của Chính phủ. Mức thuế suất cao sẽ làm các doanh nghiệp bia địa phương gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh cũng như đầu tư phát triển. Bên cạnh đó là ảnh hưởng của hàng loạt các biện pháp nằm trong chính sách hạn chế tác hại của lạm dụng đồ uống có cồn đã, đang và sẽ ảnh hưởng rất lớn đến kết quả kinh doanh của Công ty, bao gồm: Luật Phòng, chống tác hại của rượu bia có hiệu lực từ ngày 01/01/2020 và một số các văn bản dưới luật có hiệu lực như: Nghị định số 24/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 24/02/2020 về quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia; Nghị định số 98/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Đặc biệt là Nghị định số 100/NĐ-CP ngày 30/12/2019 được đưa vào áp dụng ngay từ tháng 01/2020, đặt ra các quy định chặt chẽ hơn đối với tiếp thị và quảng cáo bia, cũng như áp dụng các hình phạt nặng hơn khi tham gia điều khiển phương tiện giao thông dưới ảnh hưởng của bia rượu với bất kỳ nồng độ cồn nào trong máu hoặc hơi thở.

- Rủi ro về thị trường: Bia là sản phẩm đồ uống mà sản lượng tiêu thụ phụ thuộc nhiều vào thu nhập của người dân cũng như sự phát triển của nền kinh tế. Công ty còn chịu tác động trực tiếp và sâu sắc từ những chính sách, định hướng trong sản xuất kinh doanh của Habeco.

- Rủi ro về kinh doanh: Hiện tại, trong số bốn (04) loại nguyên vật liệu chính để sản xuất bia thì ba (03) loại nguyên vật liệu Công ty phải nhập khẩu từ nước ngoài thông qua các công ty thương mại. Giá nguyên vật liệu phụ thuộc và tình hình thị trường quốc tế nên thường không ổn định và có xu hướng tăng qua các năm.

- Các rủi ro khác: Hoạt động sản xuất kinh doanh bia của các công ty còn chịu sự tác động của thiên tai, biến động giá cả, biến động chính trị, xã hội trong và ngoài nước, chiến tranh, bệnh dịch...

II. Tình hình hoạt động trong năm 2024

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2024, Công ty tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn do hàng loạt các yếu tố khách quan như: Tình hình cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong và ngoài ngành ngày càng gay gắt, thêm vào đó là sự gia nhập của những hãng bia tư nhân, các hãng bia có thương hiệu và hàng ngoại nhập; Tác động của hàng loạt các biện pháp nằm trong chính sách của Nhà nước về Phòng chống tác hại của lạm dụng rượu bia; thị hiếu của người tiêu dùng có nhiều thay đổi sau thời gian bị ảnh hưởng của dịch bệnh...

Đứng trước các khó khăn đó, Ban điều hành đã nỗ lực thực hiện nhiều giải pháp như tập trung cho sản phẩm chủ lực là bia hơi Hải Dương bằng việc nâng cao chất lượng, mở rộng mạng lưới tiêu thụ sang các thị trường ngoại tỉnh; thực hiện đa dạng hóa sản phẩm; tiếp tục quảng bá phát triển thương hiệu Bia hơi Hà Nội trên địa bàn

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	% Thực hiện so với:	
					KH năm	CK
1. Doanh thu	Tỷ đ	166,6	169,9	171,9	101,2	103,2
2. Nộp ngân sách	Tỷ đ	117,0	115,0	122,6	106,6	104,8
3. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đ	6,0	4,5	6,3	140,0	105,0

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành:

Ban điều hành gồm 4 thành viên: Giám đốc, 2 Phó Giám đốc và Kế toán trưởng:

- Ông Trần Huy Loãn: Giám đốc
- Ông Trần Văn Hà: Phó Giám đốc
- Ông Vũ Văn Khoan: Phó Giám đốc
- Bà Đặng Thị Minh Duyệt: Kế toán trưởng.

* Tóm tắt lý lịch

- Ông Trần Huy Loãn: Giám đốc

Giới tính	Nam
Ngày sinh	18/02/1973

Nơi sinh	Gia Lộc, Hải Dương
CMND	030073004213 cấp ngày 08/08/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Bình Lãng, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
Địa chỉ thường trú	Số 11/5/72 đường Thanh Bình, phường Thanh Bình, TP Hải Dương, Hải Dương
Chỗ ở hiện tại	Số 11/5/72 đường Thanh Bình, phường Thanh Bình, TP Hải Dương, Hải Dương
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	3/1995-5/2003: Chuyên viên kế toán, CTCP Bia Hà Nội – Hải Dương; 6/2003-10/2001: Trưởng phòng TCLĐHC, CTCP Bia Hà Nội – Hải Dương; 11/2011-3/2013: Phó Giám đốc, CTCP Bia Hà Nội – Hải Dương; 4/2013-9/2015: Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng, CTCP Bia Hà Nội – Hải Dương; 10/2015-18/4/2017: Phó Giám đốc, CTCP Bia Hà Nội – Hải Dương; 19/4/2017 đến nay: Giám đốc, CTCP Bia Hà Nội – Hải Dương;
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Phó Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty
Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	0
Người liên quan và số lượng cổ phần sở hữu:	Không có.
Số cổ phần đại diện cho HABECO tại Công ty:	200.000 cổ phần, chiếm 5% tổng số cổ phần của Công ty.

- Ông Trần Văn Hà: Phó Giám đốc

Giới tính	Nam
Ngày sinh	11/02/1974
Nơi sinh	Hải Dương
CMND	030074020753 cấp ngày 01/09/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh

Quê quán	Quảng Nghiệp, Tứ Kỳ, Hải Dương
Địa chỉ thường trú	Hải Tân, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Chỗ ở hiện tại	Hải Tân, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ
Quá trình công tác	1/1999-12/2002: Kỹ sư phòng Kỹ thuật, CTCP Bia Hà Nội – Hải Dương; 1/2003-6/2007: Tổ trưởng tổ Nấu, CTCP Bia Hà Nội – Hải Dương; 7/2007-8/2014: Quản đốc PX Bia hơi, CTCP Bia Hà Nội – Hải Dương; 9/2014-6/2017: Trưởng phòng Kỹ thuật, CTCP Bia Hà Nội – Hải Dương; 7/2017 đến nay: Phó Giám đốc, CTCP Bia Hà Nội – Hải Dương;
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Phó Giám đốc
Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	910 cổ phần chiếm 0,023% tổng số cổ phần của Công ty.
Người liên quan và số lượng cổ phần sở hữu:	Vợ: Đinh Thị Hà. Số CMND: 141796029; Sở hữu 40 cổ phần, chiếm 0,001% tổng số cổ phần của Công ty.
Số cổ phần đại diện cho HABECO tại Công ty:	Không có

- Ông Vũ Văn Khoan: Phó Giám đốc

Giới tính	Nam
Ngày sinh	04/08/1977
Nơi sinh	Thanh Miện, Hải Dương
Số CMND	030077020050 cấp ngày 28/6/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thanh Miện, Hải Dương
Địa chỉ thường trú	Lê Thanh Nghị, TP Hải Dương, Hải Dương
Chỗ ở hiện tại	Lê Thanh Nghị, TP Hải Dương, Hải Dương
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Luật, Thạc sỹ QTKD.

Quá trình công tác	7/2002-6/2007: Chuyên viên Phòng Kế hoạch Vật tư, CTCP Bia Hà Nội – Hải Dương; 7/2007-7/2010: Phó trưởng phòng Thị trường và Tiêu thụ, CTCP Bia Hà Nội – Hải Dương; 8/2010-3/2020: Trưởng phòng Thị trường và Tiêu thụ, CTCP Bia Hà Nội – Hải Dương; 4/2020 đến nay: Phó Giám đốc, CTCP Bia Hà Nội – Hải Dương.
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Phó Giám đốc
Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	150 chiếm 0,004% tổng số cp của Công ty.
Người liên quan và số lượng cổ phần sở hữu:	Không có
Số cổ phần đại diện cho HABECO tại Công ty:	Không có

- Bà Đặng Thị Minh Duyệt: Kế toán trưởng

Giới tính	Nữ
Ngày sinh	15/11/1968
Nơi sinh	Gia Khánh, Gia Lộc, Hải Dương
Số CMND	030168006455 cấp ngày 08/8/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Gia Khánh, Gia Lộc, Hải Dương
Địa chỉ thường trú	24 Vũ Trọng Phụng - TP Hải Dương
Chỗ ở hiện tại	24 Vũ Trọng Phụng - TP Hải Dương
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Kế toán
Quá trình công tác	1987 - 1990: Công nhân Xí nghiệp may 2 Hải Hưng; 1991 - T5/1996: Công nhân Xí nghiệp may 1 Hải Hưng; T6/1996 - T11/2013: Nhân viên phòng Tài chính Kế toán, CTCP Bia Hà Nội – Hải Dương; T12/2013 - T9/2015: Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán, CTCP Bia Hà Nội – Hải Dương; T10/2015 đến nay: Kế toán trưởng, CTCP Bia Hà Nội – Hải Dương;
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Kế toán trưởng



Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	Không có
Người liên quan và số lượng cổ phần sở hữu:	Bà Đặng Thị Nguyệt (chị ruột): 400 cổ phần, chiếm 0,01% tổng số cổ phần của Công ty.
Số cổ phần đại diện cho HABECO tại Công ty:	Không có

2.2. Thay đổi trong Ban điều hành: không có

2.3. Số lượng cán bộ công nhân viên

- Tổng số cán bộ, công nhân viên đến ngày 31/12/2024: 149 người (bằng 97% năm 2023), trong đó:

- + Số lao động nam: 79 người (53,0%)
- + Số lao động nữ: 70 người (47,0%)
- + Lao động có trình độ Đại học, trên Đại học: 55 người (36,9%)
- + Lao động có trình độ Cao đẳng, trung cấp: 40 người (26,9%)
- + Lao động là công nhân kỹ thuật: 54 người (36,2%)

- Công ty đảm bảo và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của Bộ luật Lao động và các chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước. Thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên Công ty năm 2024 đạt trên 13 triệu đồng/người/tháng.

- Người lao động được trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân theo yêu cầu từng vị trí công việc; khám sức khỏe định kỳ từ 1 đến 2 lần/năm; môi trường làm việc ngày càng được cải thiện.

- Người lao động được tham dự nhiều khóa đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng, tay nghề. Hàng năm, Công ty tổ chức các buổi sinh hoạt tập thể, tham quan, du lịch, thăm hỏi, ốm đau... Ngoài các chế độ BHXH theo quy định, Công ty còn hợp đồng với đơn vị bảo hiểm mua gói Bảo hiểm sức khỏe cho người lao động với tổng số tiền trên 500 triệu đồng.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án.

a) Các khoản đầu tư lớn.

Năm 2024, Công ty không có dự án đầu tư lớn, chỉ triển khai một số hạng mục đầu tư, sửa chữa nhỏ để phục vụ sản xuất và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động và tuân thủ quy định pháp luật về môi trường như cải tạo, sửa chữa nhà xưởng các khu vực sản xuất, nâng cấp thiết bị...; Các hạng mục sửa chữa, cải tạo nhà xưởng sản xuất và mua sắm phụ tùng được thực hiện đúng quy trình

b) Các công ty con, công ty liên kết: không có.

4. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài chính

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản trong 2 năm gần đây như sau:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	93.578.318.292	95.109.340.477	+1,6
Doanh thu thuần	166.553.704.488	171.938.536.129	+3,2
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7.479.748.643	7.917.633.568	+5,9
Lợi nhuận khác	87.494.200	26.851.963	-69,3
Lợi nhuận trước thuế	7.567.242.843	7.944.485.531	+5,0
Lợi nhuận sau thuế	6.005.794.274	6.307.588.425	+5,0
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	12%	12%	0,0

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	lần	3,62	3,57
+ Hệ số khả năng thanh toán nhanh:	lần	2,57	2,57
2. Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	20,72	22,30
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	26,13	28,70
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho:	vòng	6,47	6,22
- Vòng quay tổng tài sản:	vòng	1,78	1,81
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			



- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,61	3,67
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	%	8,09	8,54
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	6,42	6,63
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	4,49	4,60

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần.

Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...):

+ Cổ phiếu thường : 4.000.000 cổ phiếu

+ Cổ phiếu ưu đãi : Không có

+ Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...): Không có

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:

+ Cổ phiếu thường : 4.000.000 cổ phiếu.

- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: không có

b) Cơ cấu cổ đông năm 2024

Stt	Loại cổ đông	Số lượng	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1.	Tỷ lệ sở hữu			
	Cổ đông lớn	1	2.200.000	55,0
	Cổ đông nhỏ	402	1.800.000	45,0
2	Thành phần			
	Tổ chức	12	2.541.300	63,5
	Cá nhân	391	1.458.700	36,5
3	Cơ cấu cổ đông			
	Trong nước	365	3.528.684	88,2
	Nước ngoài	38	471.316	11,8
4	Nguồn vốn cổ đông			
	Nhà nước	01	2.200.000	55,0
	Cổ đông khác	402	1.800.000	45,0
	Tổng cộng:	403	4.000.000	100,0

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có.
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có
- e) Các chứng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp:

Công ty luôn có ý thức trách nhiệm đối với môi trường thông qua việc cải tiến trong sản xuất và tổ chức quan trắc môi trường theo định kỳ; phân loại chất thải thông thường và chất thải nguy hại để xử lý riêng.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: sử dụng tiết kiệm điện trong sản xuất, xử lý các loại chất thải đúng quy định; trồng thêm nhiều cây xanh, tạo môi trường làm việc xanh – sạch – đẹp.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: 4.291 tấn (malt, gạo, đường và hoa houblon), nước: 130.111 m³.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: lượng nước sau khi sử dụng sẽ qua hệ thống tái xử lý nước thải để tiếp tục sử dụng cho một số công việc khác.

Công ty đã hoàn thiện hệ thống thiết bị quan trắc nước thải tự động, kết nối trực tiếp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương. Việc quản lý chất thải nguy hại, an toàn bức xạ, an toàn hóa chất, quan trắc môi trường, các báo cáo định kỳ theo yêu cầu của các cơ quan chức năng được thực hiện đúng quy định.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Điện: 3.485.082 kW;

Than: hợp đồng mua hơi với 1 đơn vị cung cấp, tổng số hơi mua trong năm 2024: 7.638 tấn.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: sử dụng điện theo giờ (hạn chế giờ cao điểm), cải tiến thiết bị, máy móc hiện đại với năng suất cao...

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm): 130.111 m³

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng nguồn cung cấp nước: Công ty TNHH MTV nước sạch thành phố Hải Dương.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:

Lượng nước tái chế và tái sử dụng của Công ty được lấy từ 2 nguồn là nước ngưng thu hồi và nước thải sau RO thu hồi.

- Nước ngưng thu hồi: 5.775 m³

- Nước thải sau RO: 2.800 m³

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Lao động bình quân năm 2024: 149 người

- Thu nhập bình quân: 13,3 triệu đồng/người/tháng

Toàn bộ người lao động của Công ty được chi trả lương, thưởng theo Quy chế chi trả thu nhập, trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật lao động, tính thống nhất toàn Công ty và tính cạnh tranh trên thị trường. Căn cứ xác định thu nhập là sự cân bằng của 4 yếu tố bao gồm: Vị trí công việc đảm nhận, Năng lực cá nhân đạt được/thể hiện, Kết quả thực hiện công việc và Kết quả kinh doanh của công ty.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Hàng năm, Công ty đều trích từ lợi nhuận sau thuế vào Quỹ Khen thưởng và Phúc lợi để khen thưởng cho nhân viên theo đánh giá kết quả thực hiện công việc; thực hiện các phúc lợi đã thỏa thuận theo Thỏa ước lao động tập thể và chỉ cho các hoạt động xã hội, từ thiện, cộng đồng...

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động: 1 lần/năm.

Đối với người lao động làm việc trong điều kiện nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm; Tổ chức bộ phận y tế, gồm 01 y sỹ phụ trách y tế lao động.

Các vấn đề về an toàn vệ sinh lao động ngày càng được chú trọng. Trong năm, Công ty đã đầu tư 380 triệu đồng để thực hiện giải pháp kỹ thuật về an

toàn vệ sinh lao động, trang bị phương tiện bảo hộ cá nhân, đào tạo tập huấn; 4,8 triệu cho chi phí mua các loại thuốc, vật tư y tế dự phòng; tăng cường nguồn lực nhân sự trong hoạt động quản lý, kiểm tra, giám sát thực hiện công tác an toàn vệ sinh lao động, tần suất kiểm tra 1 tháng/lần.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Công ty đã tổ chức 13 khóa đào tạo với trên 200 lượt người, tổng số giờ đào tạo: 3.024 giờ (bình quân 20,3 giờ/người/năm)

Cụ thể:

- + Đào tạo về An toàn vệ sinh lao động: 05 khoá với 196 lượt người
- + Đào tạo về kiến thức Quốc phòng an ninh: 03 khoá (07 người).
- + Các chương trình đào tạo nâng cao trình độ và kỹ năng nghề nghiệp: 05 khoá.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Ngoài các hoạt động SXKD, Công ty luôn chú trọng tham gia các hoạt động xã hội từ thiện, hỗ trợ gia đình chính sách... Hàng năm, Công ty luôn ủng hộ cho các quỹ tại địa phương: Quỹ Vì người nghèo, Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Quỹ khuyến học, Ủng hộ đồng bào bão lụt... với tổng số tiền trên 100 triệu đồng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	% Thực hiện so với:	
					KH năm	CK
1. Doanh thu	Tỷ đ	166,6	169,9	171,9	101,2	103,2
2. Nộp ngân sách	Tỷ đ	117,0	115,0	122,6	106,6	104,8
3. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đ	6,0	4,5	6,3	140,0	105,0

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024
Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản			
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	74,95	79,64
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	25,05	20,36
Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn			

- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	20,72	22,30
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	79,28	77,70
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán hiện hành	lần	3,62	3,57
- Hệ số khả năng thanh toán nhanh	lần	2,57	2,57
Tỷ suất sinh lời			
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	6,42	6,63
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,61	3,67
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	8,09	8,54

- Phân tích những biến động - những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động:

+ Khả năng thanh toán: Khả năng thanh toán nhanh cũng như khả năng thanh toán hiện hành đều ở phạm vi an toàn cao, nên không có nguy cơ rủi ro về khả năng thanh toán.

+ Chỉ số tỷ suất sinh lời: Trong năm 2024, Lợi nhuận sau thuế tăng 5% so với năm 2023, tổng tài sản tăng 1,6% tương ứng 1.531.022.185 đồng. Tỷ trọng tài sản ngắn hạn tăng trong tổng tài sản, tài sản dài hạn giảm. Vốn chủ sở hữu giảm 292.411.575 đồng.

+ Tình hình quản lý tài sản: tuân thủ pháp luật nhà nước, Điều lệ và các quy định của doanh nghiệp.

b) Tình hình nợ phải trả

- Công nợ phải thu đến kỳ báo cáo: 1.593.483.549 đồng

- Công nợ phải trả đến kỳ báo cáo: 21.208.308.483 đồng

Nợ phải trả năm 2024 tăng 9,4% so với năm 2023, tương đương 1.823.433.760 đồng.

Công ty không có nợ phải trả quá hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý.

- Công tác kế hoạch vật tư: Cung ứng và dự trữ vật tư, nguyên liệu đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất, đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng nguyên liệu đầu vào

giúp hiệu quả trong sản xuất và ổn định chất lượng sản phẩm. Đầu tư bổ sung trang thiết bị để tăng cường kiểm soát chất lượng sản phẩm.

- Về tổ chức sản xuất: Công tác lập và điều hành kế hoạch sản xuất linh hoạt, phù hợp với nhu cầu của thị trường, sát với tình hình tiêu thụ, lượng hàng tồn kho luôn được giữ ở mức hợp lý. Tăng cường các giải pháp thực hiện tiết kiệm trong sản xuất.

- Công tác kiểm tra, giám sát việc tuân thủ và các điều kiện đảm bảo An toàn Vệ sinh Lao động trong sản xuất được thực hiện hàng tháng để đảm bảo tuyệt đối an toàn cho Người lao động và thiết bị trong quá trình sản xuất.

- Công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật: với 12 sáng kiến, giải pháp kinh tế kỹ thuật được công nhận và khen thưởng đã giải quyết kịp thời những yêu cầu của sản xuất, mang lại hiệu quả và lợi ích thiết thực.

- Công tác tổ chức, lao động: Bố trí lao động hiệu quả, tiết kiệm nhân lực, đáp ứng được yêu cầu sản xuất. Tuân thủ và chấp hành đúng các chế độ, chính sách và pháp luật.

- Công tác tiêu thụ và thị trường: Triển khai các chương trình thúc đẩy bán hàng và hỗ trợ khách hàng; Củng cố, nâng cao chất lượng công tác cảm quan, phối hợp tốt giữa Kỹ thuật – Thị trường – Sản xuất quản lý chất lượng sau bán hàng để kịp thời phát hiện các sản phẩm bị lỗi và xử lý các tình huống trên thị trường; Tiếp tục củng cố hệ thống kênh phân phối, mạng lưới bán hàng cho các loại sản phẩm thương hiệu bia Hải Dương.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2025, nền kinh tế dự báo vẫn gặp nhiều khó khăn, thách thức và sẽ tiếp tục ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD của Công ty và việc làm, thu nhập của người lao động.

Đứng trước tình hình nêu trên, Ban điều hành xác định:

- Tiếp tục khai thác có hiệu quả phát huy những nguồn lực hiện có, linh hoạt trong sản xuất để sẵn sàng đáp ứng nhu cầu sản phẩm đa dạng của từng đối tượng khách hàng, từng vùng thị trường.

- Tập trung cho công tác phát triển, mở rộng thị trường ngoại tỉnh để nâng cao thị phần và tỷ trọng sản phẩm tiêu thụ ở tỉnh ngoài. Đẩy mạnh đầu tư cho các điểm bán hàng trực tiếp tới người tiêu dùng tại khu dân cư.

- Thực hiện đầu tư các hạng mục cấp thiết theo yêu cầu nâng cao chất lượng sản phẩm, phù hợp với điều kiện và tình hình tài chính và sản lượng hiện nay. Sửa chữa, cải tạo thiết bị trọng yếu đảm bảo sản xuất ổn định, an toàn.

- Tăng cường công tác quản trị nhân lực, quản lý doanh nghiệp, làm tốt công tác tiết kiệm trong tất cả các khâu nhằm nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

- Bảo đảm việc làm, thu nhập cho người lao động và lợi ích của các cổ đông, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế với Nhà nước.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2025	% so với thực hiện 2024
1. Doanh thu	Triệu đ	172.406	100,3
2. Nộp ngân sách	-	120.000	98,4
3. Lợi nhuận sau thuế	-	6.634	105,2

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

a) Đánh giá liên quan đến chỉ tiêu môi trường

Công ty luôn tuân thủ tốt các quy định về môi trường, không làm ô nhiễm không khí, ô nhiễm nguồn nước. Việc đo đạc, đánh giá các chỉ tiêu môi trường thực hiện định kỳ: quan trắc môi trường lao động: 1 năm/lần; quan trắc môi trường (về nước thải, khí thải): 1 quý/lần; Các tiêu chí đều đạt yêu cầu cho phép. Cảnh quan Công ty luôn xanh – sạch – đẹp; Môi trường làm việc của người lao động cũng như môi trường xung quanh Công ty luôn được đảm bảo.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty chú trọng đến đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, thực hiện tốt các chế độ lương, thưởng, phúc lợi, tạo môi trường làm việc an toàn, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ, tổ chức đối thoại định kỳ tại nơi làm việc, thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng của người lao động, từ đó tạo động lực làm việc và giữ chân được các lao động giỏi.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty tham gia nhiệt tình các vấn đề về trách nhiệm với cộng đồng, xác định đây là một mục tiêu chiến lược để xây dựng nền kinh tế bền vững trong phạm vi nội bộ Công ty nói riêng và cả cộng đồng nói chung.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt của Công ty.

Năm 2024, công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, nhờ sự chỉ đạo kịp thời của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc cùng với năng lực, kinh nghiệm và sự phấn đấu của các phòng, phân xưởng, Công ty đã tổ chức tốt công tác sản xuất, đẩy mạnh công tác bán hàng, đa dạng sản phẩm. Kết quả SXKD năm 2024 đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch. Công ty đảm bảo được lợi ích nhà nước - cổ đông - người lao động và cộng đồng xã hội.

Lao động, việc làm của người lao động được đảm bảo. Mức thu nhập bình quân 13,4 triệu đồng/người/tháng (tăng 7% so với năm 2023). Các chế độ lương, thưởng, phúc lợi được quan tâm đầy đủ.

Công ty đã tự nguyện, nghiêm túc thực hiện đầy đủ các trách nhiệm về môi trường và xã hội, được sự đánh giá cao của các bên liên quan.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty.

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Giám đốc. Ngoài trao đổi, nắm bắt thông tin, chỉ đạo thường xuyên, trong mỗi cuộc họp Hội đồng quản trị hàng quý đều có đánh giá tình hình công tác và kết quả SXKD quý trước, đề ra nhiệm vụ công tác và kế hoạch quý tiếp theo, kịp thời đưa ra các nghị quyết, quyết định về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Ban Giám đốc công ty đã phân công nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách cụ thể đảm bảo thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh. Ban Giám đốc đã nỗ lực làm việc, đảm bảo theo đúng Nghị quyết, định hướng, mục tiêu của Hội đồng quản trị để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 mà Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị đã đề ra.

Về công tác công bố thông tin: Hội đồng quản trị cùng Ban Giám đốc luôn tuân thủ và chấp hành nghiêm túc các quy định pháp luật hiện hành về công bố thông tin đối với doanh nghiệp niêm yết. Chế độ công bố thông tin định kỳ hoặc các thông tin bất thường đều được thực hiện đầy đủ, đúng quy định, không bị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội nhắc nhở về vi phạm công bố thông tin.

Về chỉ đạo sản xuất kinh doanh: Tập trung ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng tầm uy tín về chất lượng các sản phẩm do Công ty sản xuất; mở rộng địa bàn trọng yếu tại các tỉnh lân cận, duy trì ổn định giá bán sản phẩm, tập trung làm tốt công tác chăm sóc khách hàng. Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện tốt các chế độ, chính sách tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội, cải thiện điều kiện làm việc của người lao động. Các quy định của pháp luật về lao động, bảo vệ môi trường, thực hiện quy chế dân chủ tại doanh nghiệp luôn được công ty chấp hành đầy đủ, nghiêm túc



Các tổ chức chính trị, đoàn thể xã hội được Ban lãnh đạo Công ty tạo điều kiện và phối hợp tổ chức hoạt động hài hoà, tích cực. Tình hình an ninh quốc phòng, trật tự xã hội được đảm bảo.

Các phong trào thi đua lao động sản xuất trong cán bộ công nhân viên lao động được tổ chức thiết thực, hiệu quả. Công tác an sinh xã hội, ủng hộ từ thiện được thực hiện có trọng tâm gắn với xây dựng hình ảnh, văn hoá doanh nghiệp.

3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Năm 2025 tiếp tục là một năm có nhiều khó khăn và thách thức đối với Công ty. Sau khi được Hội đồng quản trị nhất trí thông qua, Ban điều hành báo cáo dự kiến phương hướng hoạt động, kế hoạch SXKD năm 2025 và những giải pháp tổ chức thực hiện như sau:

1. Từng thành viên Hội đồng quản trị chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể cho những công việc được phân công; tích cực trong công tác tham gia xây dựng các nghị quyết nhằm xây dựng tầm nhìn và chiến lược phát triển dài hạn cho Công ty trong tình hình mới.

2. Phối hợp cùng Tổng Công ty để đồng bộ và nâng cao năng lực hệ thống quản trị Công ty.

3. Tăng cường công tác giám sát và phối hợp với Ban điều hành nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quản trị nhân lực, quản lý đầu tư, tăng năng suất lao động, duy trì thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kiểm soát sử dụng nguyên nhiên vật liệu trong sản xuất theo định mức kinh tế kỹ thuật.

4. Tập trung cho công tác thị trường, có chiến lược và giải pháp phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và các Nghị quyết của Đại hội cổ đông thông qua.

5. Tiếp tục thực hiện đầu tư chiều sâu phù hợp với điều kiện và tình hình sản xuất kinh doanh hiện nay, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng sản phẩm.

6. Bảo đảm việc làm, thu nhập cho người lao động và lợi ích của các cổ đông, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế với Nhà nước.

V. Quản trị Công ty

5.1. Hội đồng quản trị

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị: gồm 04 thành viên, trong đó có 02 thành viên không tham gia điều hành:

1. Ông Nguyễn Quang Thanh, Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên không trực tiếp tham gia điều hành.

Giới tính	Nam
Ngày sinh	05/09/1984
Nơi sinh	Hà Nội
CCCD	001084039124 cấp ngày 10/05/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Phường Gia Thụy, quận Long Biên, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	Phường Gia Thụy, quận Long Biên, Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Điều khiển và Tự động hoá
Chức vụ, nơi công tác hiện nay	Chánh văn phòng, Tổng Công ty
Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	Không
Số cổ phần đại diện cho HABECO tại Công ty:	1.800.000 cổ phần, chiếm 45% tổng số cổ phần của Công ty
Người liên quan và số lượng cổ phần sở hữu:	Không có

2. Ông Trần Huy Loãn, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên trực tiếp điều hành.

3. Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt: Thành viên không trực tiếp tham gia điều hành

Giới tính	Nữ
Ngày sinh	30/10/1981
Nơi sinh	Hà Nội
CCCD	001181045900 cấp ngày 22/11/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
Địa chỉ thường trú	Nhà 11 ngõ 147 Triều Khúc, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội

Chỗ ở hiện tại	Nhà 11 ngõ 147 Triều Khúc, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ quản lý kinh tế, Cử nhân ngoại ngữ (tiếng Anh)
Chức vụ, nơi công tác hiện nay	Phó trưởng phòng Kế hoạch, HABECO
Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	Không
Số cổ phần đại diện cho HABECO tại Công ty:	200.000 cổ phần, chiếm 5% tổng số cổ phần của Công ty
Người liên quan và số lượng cổ phần sở hữu:	Không có

4. Ông Trần Văn Hà: Thành viên tham gia điều hành.

5.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị tuân thủ quy chế Quản trị công ty, Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị hoàn thành vai trò, nhiệm vụ được phân công với tinh thần trách nhiệm cao. Các thành viên không tham gia điều hành, thành viên độc lập thường xuyên giám sát công tác điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; thiết lập quan hệ trao đổi thông tin thường xuyên với Ban Giám đốc.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Năm 2024, HĐQT đã tổ chức họp 05 cuộc họp đưa ra các nghị quyết và các quyết định về nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hàng quý, 6 tháng, năm và những vấn đề quan trọng khác trong công tác quản lý của Công ty. Cụ thể như sau:

Stt	Thành viên Hội đồng quản trị	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Quang Thanh	5/5	100	
2	Trần Huy Loan	5/5	100	
3	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	5/5	100	
4	Trần Văn Hà	5/5	100	

* Các Nghị quyết, quyết định trong năm:

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	60/NQ-HĐQT	26/02/2024	Nghị quyết về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
2	63/QĐ-HĐQT	19/04/2024	Quyết định về việc thành lập ban thẩm tra tư cách cổ đông	100%

3	72/QĐ-HĐQT	29/05/2024	Quyết định về việc phê duyệt Quyết toán tiền lương năm 2023	100%
4	73/QĐ-HĐQT	29/05/2024	Quyết định về việc giao chỉ tiêu tiền lương năm 2024	100%
5	79/QĐ-HĐQT	12/08/2024	QĐ nâng lương trước hạn đối với bà Duyệt	100%
6	80/QĐ-HĐQT	16/08/2024	QĐ cử cán bộ đi công tác	100%

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Các thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành đều là những người am hiểu về ngành sản xuất kinh doanh của Công ty. Các thành viên khác của Hội đồng quản trị đều trong Ban giám đốc điều hành.

- Các quy định pháp luật hiện hành về quản lý doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp niêm yết nói riêng đều được tuân thủ, chấp hành đầy đủ.

- Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc: thực hiện theo đúng các quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty. Công tác điều hành của Giám đốc luôn đảm bảo theo đúng định hướng, mục tiêu của Hội đồng quản trị.

d) Hoạt động của thành viên HĐQT không điều hành

Thành viên HĐQT không điều hành tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, thường xuyên giám sát công tác điều hành và hoạt động SXKD của Công ty; thiết lập quan hệ trao đổi thông tin thường xuyên với Ban Giám đốc.

- Hoạt động của các tiêu ban trong HĐQT: không có.

e) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: các thành viên HĐQT đều có chứng chỉ đào tạo về Quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu:

Ban kiểm soát năm 2024 gồm 03 thành viên:

1. Bà Bùi Thị Thanh Bình, trưởng ban
2. Bà Cao Hải Yến, thành viên
3. Bà Nguyễn Thị Minh Phương, thành viên.

Tóm tắt lý lịch của Ban kiểm soát:

1. Bà Bùi Thị Thanh Bình – Trưởng ban

Giới tính	Nữ
-----------	----

Ngày sinh	08/11/1983
Nơi sinh	TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương
CMND/CCCD	030183005108 cấp ngày 07/8/2022 tại Cục Cảnh sát.
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thị trấn Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
Địa chỉ thường trú	2A5 Chương Dương, Trần Phú, TP Hải Dương
Chỗ ở hiện tại	2A5 Chương Dương, Trần Phú, TP Hải Dương
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị nhân lực; Thạc sỹ QTKD
Chức vụ	Phó trưởng phòng Tổ chức Lao động Hành chính, CTCP Bia Hà Nội – Hải Dương
Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	Không
Số cổ phần đại diện cho HABECO tại Công ty:	Không
Người liên quan và số lượng cổ phần sở hữu:	Không

2. Bà Cao Hải Yến, thành viên.

Giới tính	Nữ
Ngày sinh	14/04/1989
Nơi sinh	Quang Trung, TP Hưng Yên, Hưng Yên
CMND	017189001207, Ngày cấp:14/04/2021, Nơi cấp: Cục Cảnh sát
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Quang Trung, TP Hưng Yên, Hưng Yên
Địa chỉ thường trú	Số 19 ngõ 168 Nguyễn Xiển, Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	Số 19 ngõ 168 Nguyễn Xiển, Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán – Kiểm toán

Chức vụ	Chuyên viên Thư ký Tổng hợp, Tổng CTCP Bia – Rượu – NGK Hà Nội
Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	Không
Số cổ phần đại diện cho HABECO tại Công ty:	Không
Người liên quan và số lượng cổ phần sở hữu:	Không

3. Bà Nguyễn Thị Minh Phương, thành viên.

Giới tính	Nữ
Ngày sinh	12/11/1991
Nơi sinh	Ngọc Thanh, Kim Động, Hưng Yên
CMND	033191003137 ngày cấp 26/09/2022
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Ngọc Thanh, Kim Động, Hưng Yên
Địa chỉ thường trú	Ngõ 79, Yên Hoà, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	Ngõ 79, Yên Hoà, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Luật
Chức vụ	Chuyên viên pháp chế, VP HĐQT, Tổng CTCP Bia – Rượu – NGK Hà Nội
Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	Không
Số cổ phần đại diện cho HABECO tại Công ty:	Không
Người liên quan và số lượng cổ phần sở hữu:	Không

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đã họp 03 lần để đánh giá công tác quản lý Công ty và soát xét, xem xét Báo cáo kết quả SXKD và thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

* Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông: Việc giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty. Ban Kiểm soát đã tham gia các cuộc họp của Hội

đồng quản trị, qua đó nắm bắt được thông tin về tình hình quản trị điều hành, tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;

- HĐQT, Ban Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong điều hành, thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định; tuân thủ đầy đủ các quy định về công bố thông tin.

- Đối với cổ đông: Trong năm 2024, BKS không nhận được đơn yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông/nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định trong Điều lệ Công ty.

* Sự phối hợp của BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: BKS phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Giám đốc, tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT nhằm nâng cao chất lượng và tính độc lập của BKS;

HĐQT cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của mình cho BKS; Ban Giám đốc đã tạo điều kiện để BKS thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thù lao của HĐQT:

Chủ tịch HĐQT : 8.000.000 đồng/tháng

Phó Chủ tịch HĐQT : 7.000.000 đồng/tháng

Thành viên HĐQT : 6.000.000 đồng/tháng

Trưởng Ban kiểm soát : 5.000.000 đồng/tháng

Thành viên Ban kiểm soát : 3.000.000 đồng/tháng

Tổng thù lao đã chi trả của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024: 456 triệu đồng

- Lương, thưởng, thù lao của Ban giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng Ban kiểm soát:

Stt	Họ tên	Chức vụ	Tiền lương, thưởng, thù lao năm 2024 (Triệu đồng)	Ghi chú
01	Trần Huy Loãn	Giám đốc	604	



02	Trần Văn Hà	Phó Giám đốc	461	
03	Vũ Văn Khoan	Phó Giám đốc	371	
04	Đặng Thị Minh Duyệt	Kế toán trưởng	386	
06	Bùi Thị Thanh Bình	Trưởng BKS	322	
	Tổng cộng:		2.144	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người có liên quan tới các đối tượng trên): không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Thực hiện theo đúng các quy định pháp luật hiện hành về quản lý doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp niêm yết nói riêng.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt, địa chỉ tại toà nhà Platinum Residences, số 6 Nguyễn Công Hoan, Ngọc Khánh, ba Đình, Hà Nội.

- Ý kiến kiểm toán độc lập: (được trình bày tại Báo cáo kiểm toán số 1806.01.02/2024/BCKT-NTV2 ngày 14/03/2025 đính kèm Báo cáo tài chính được kiểm toán): Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Kiểm toán nội bộ: Đồng ý với những nhận xét, đánh giá trong Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt tại Báo cáo kiểm toán trên về tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.

Báo cáo tài chính năm 2024 lập ngày 14/03/2025 của Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt theo quy định của pháp luật bao gồm:

1. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024.
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024.
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2024.
4. Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2024.
5. Chi tiết đăng tải tại website của Công ty: www.habecohd.com.vn

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT HN;
- HĐQT, BKS Cty;
- Lưu: T.ký.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC**



Trần Huy Loãn

